

ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Đàm Trung Kiên*
Nguyễn Văn Tuấn**

Tóm tắt:

Nhằm thực hiện mục tiêu đảm bảo chất lượng của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ giáo dục và Đào tạo. Bằng các phương pháp nghiên cứu đã đề xuất 10 giải pháp có giá trị để ứng dụng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo đại học ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Từ khóa: Giải pháp, chất lượng, đào tạo đại học, đề xuất.

RECOMMENDATION OF SOLUTIONS TO DEVELOP UNIVERSITY TRAINING EFFECTIVENESS AT BAC NINH SPORT UNIVERSITY

Summary:

To achieve the goal of raising the training quality at Bac Ninh Sport University under the quality verification standards of the Ministry of Education and Training. By using the research methods, the study has proposed 10 valuable solutions applying to increase the university training quality at Bac Ninh Sport University.

Keywords: Solution, quality, university training, recommendation.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình tổ chức thực hiện đào tạo đại học phải tuân thủ công tác đảm bảo chất lượng theo các qui định của Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT năm 2012; Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học; Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT; Công văn số 527/KTKĐCLGD-KĐDH hướng dẫn sử dụng tiêu chí đánh giá chất lượng trường đại học; Công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐDH hướng dẫn tự đánh giá trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

Đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực có tri tuệ và thể chất phát triển trong lĩnh vực TDTT đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước là sứ mệnh được Trường Đại học TDTT Bắc Ninh khẳng định trong Đề án phát triển Trường trở thành Trường trọng điểm Quốc gia đến năm

2020 và trong Đề án phát triển Trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Đánh giá thực trạng công tác đào tạo đại học của Nhà trường cho thấy còn nhiều bất cập: Chương trình đào tạo hiện chưa đáp ứng đủ yêu cầu của xã hội. Để nâng cao chất lượng đào tạo cần phải rà soát sửa đổi bổ sung phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo của Nhà trường, qua đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đại học của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp chuyên gia; phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng công tác đánh giá việc đảm bảo chất lượng đào tạo đại học

Trên cơ sở phân tích thực trạng về các tiêu chuẩn đánh giá trong khâu đảm bảo chất lượng giáo dục của cơ sở đào tạo đại học do Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành; Với 10 tiêu chuẩn 61 tiêu chí bao gồm các mặt về: Sứ mạng và mục tiêu của trường đại học; Tổ chức và quản lý; Chương trình đào tạo; Hoạt động đào tạo; Đội ngũ cán bộ quản

*TS, Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**ThS, Trưởng Phòng Tổ chức, cán bộ, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

lý, giảng viên và nhân viên; Người học; Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ; Hoạt động hợp tác quốc tế; Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác; Tài chính và quản lý tài chính. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã đáp ứng được những tiêu chuẩn đặt ra. Đã có cơ cấu bộ máy hoạt động quản lý tương đối hoàn chỉnh, có sứ mạng, mục tiêu đào tạo rõ ràng, có chương trình đào tạo đa dạng, người học được đảm bảo về cơ sở và các điều kiện trong học tập, đội ngũ giảng viên, nhân viên được đầu tư, bồi dưỡng... cùng các điều kiện khác. Song qua đánh giá tổng hợp cho thấy: trong 10 tiêu chuẩn 61 tiêu chí thì có 57 tiêu chí đạt chiếm tỷ lệ 93.4% và 04 tiêu chí chưa đạt chiếm 6.6%.

Như vậy, muốn đảm bảo tiêu chuẩn trong nâng cao chất lượng đào tạo đại học của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh cần phải đẩy mạnh việc thực hiện đảm bảo mức đạt của các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn. Công việc này đòi hỏi toàn trường cùng huy động nguồn lực trong thực hiện đảm bảo chất lượng. Đề được như vậy Phòng chức năng về công tác đảm bảo chất lượng cần nghiên cứu đề xuất các giải pháp hợp lý trong tổ chức hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục trong Nhà trường. Xuất phát từ thực tiễn đó chúng tôi xây dựng các giải pháp để đề xuất với Lãnh đạo trường trong tổ chức thực hiện.

2. Đề xuất các giải pháp trong nâng cao chất lượng đào tạo đại học

Thông qua trao đổi với các chuyên gia, các nhà quản lý, các trường đại học, các địa phương có sử dụng sinh viên của Trường nhằm xác định hướng đi trong chọn lựa giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, cũng như được sự đồng ý của lãnh đạo trường đã đề xuất các giải pháp trong nâng cao chất lượng đào tạo đại học, cụ thể:

Giải pháp 1: Phát triển cơ cấu bộ máy hoạt động quản lý

a/ Mục đích: Hoàn thiện bộ máy tổ chức Trường, tạo sự thống nhất trong công tác quản lý; phân cấp quản lý rõ ràng theo mô hình cơ cấu tổ chức 3 cấp của nhà trường.

b/ Nội dung:

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhà trường theo Quyết định 542/QĐ-BVHTTDL.
- Xây dựng qui hoạch phát triển trường đến năm 2030.
- Cơ cấu mô hình Trường Đại học TDTT Bắc Ninh gồm (Trường, viện, trung tâm).

- Cơ cấu phòng: Có 8 - 9 phòng chức năng.
- Cơ cấu khoa gồm: 8 - 10 khoa;
- Các bộ môn: Có 6 - 7 bộ môn lý luận và khoảng 20 bộ môn thực hành.

c/ Cách thức tiến hành: Phòng tổ chức cán bộ là đầu mối xây dựng kế hoạch, qui trình bổ nhiệm cán bộ theo chủ trương của Nhà trường căn cứ vào Quyết định 542/QĐ-BVHTTDL;

Lãnh đạo Trường phê duyệt kế hoạch và đề xuất Lãnh đạo Bộ VH,TT-DL;

Các đơn vị phòng, khoa, bộ môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ.

Giải pháp 2: Phát triển đào tạo

a/ Mục đích: Đào tạo đội ngũ cán bộ TDTT có trình độ từ cao đẳng đến tiến sĩ và tài năng của một số môn thể thao Olympic có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực chuyên môn tốt, yêu nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp TDTT và thể thao Việt Nam.

b/ Nội dung:

- Hoàn thiện chương trình đào tạo đại học và sau đại học
- Đa dạng hóa các phương thức đào tạo
- Xây dựng cơ cấu ngành đào tạo hợp lý, định hướng mô hình ngành đào tạo, trường đào tạo mang tính chuyên nghiệp (đặc thù lĩnh vực quản lý TDTT, quản lý thể thao quần chúng, ngành Y sinh học TDTT,...).
- Xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu học tập, chương trình đào tạo tiên tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá.
- Tăng cường quy mô đào tạo đại học và sau đại học, tiếp tục xây dựng đề án mở các chuyên ngành đào tạo sau đại học, các chương trình đào tạo vận động viên ở 10 môn thể thao nhóm I.

c/ Cách thức tiến hành:

Nhà trường chỉ đạo trong thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn theo kế hoạch hàng năm và nhiều năm;

Các đơn vị trong trường thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, hoàn thiện chương trình đào tạo đại học và sau đại học; tăng cường gắn kết với Tổng cục TDTT trong phát triển tuyển đào tạo VĐV trẻ thuộc các môn thể thao trọng điểm;

Tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu nhằm phục vụ đào tạo đa ngành, nghề. Các cán bộ chủ chốt tham gia vào các chương trình, đề án, thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng, đào tạo theo qui mô có tính chuyên nghiệp cao, chuyên môn hóa sâu. Đáp ứng yêu cầu xã hội về sản phẩm đầu ra.



Đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực có trí tuệ và thể chất phát triển trong lĩnh vực TDTT đáp ứng việc xây dựng đất nước là sứ mệnh của Nhà trường (Ảnh minh họa)

Giải pháp 3: Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu theo nhu cầu thực tiễn

a/ Mục đích: Đổi mới tài liệu giáo trình phục vụ công tác giảng dạy đáp ứng nhu cầu xã hội. Xây dựng các chương trình đào tạo mới để phát triển thể thao thành tích cao.

b/ Nội dung:

- Rà soát hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy từ đó có kế hoạch bổ sung tài liệu mới để phục vụ công tác đào tạo và NCKH.
- Đầu tư xây dựng chương trình cho những ngành học mới sau khi được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt.
- Thực hiện kế hoạch đào tạo theo học chế tín chỉ.

c/ Cách thức tiến hành: Phòng đào tạo là đầu mối xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện rà soát hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy; các đơn vị bộ môn trong Trường biên soạn tài liệu theo yêu cầu mới trong đào tạo theo tín chỉ;

Nhà trường đào tạo lực lượng cán bộ nguồn trong tương lai để mở các môn học mới, cũng như xây dựng giáo trình, tài liệu phục vụ môn học mới khi được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Giải pháp 4: Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo, giảng viên, giáo viên.

a/ Mục đích: Nhà trường tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có chất lượng cao, đủ về số lượng và cơ cấu hợp lý, thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đáp ứng những yêu cầu chuẩn chất lượng giáo dục.

b/ Nội dung:

- Bồi dưỡng một số cán bộ giảng dạy giỏi có khả năng tiếp cận các chương trình đào tạo quốc tế.
- Đảm bảo nguồn giáo viên có trình độ chuyên môn cao đáp ứng quy mô đào tạo khoảng 6000 sinh viên.
- Tăng cường và nâng cao chất lượng đào tạo NCS, cao học và các hình thức bồi dưỡng khác.
- Tăng cường sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên gia đầu ngành trong việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ giáo viên trẻ.
- Tập trung nghiên cứu xây dựng một số chương trình đào tạo tiên tiến đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao của ngành thể dục thể thao.

c/ Cách thức tiến hành: Nhà trường định hướng việc đào tạo cán bộ có trình độ cao, phòng tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan thực hiện qui trình, cử cán bộ đào tạo nhằm đáp ứng kịp xu thế hòa nhập cùng Quốc tế.

Tăng cường cơ sở vật chất để đáp ứng đào tạo lượng lớn sinh viên với đa ngành nghề, cũng như sử dụng chuyên gia trong đào tạo sau đại học.

Giải pháp 5: Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật.

a/ Mục đích: Từng bước nâng cấp, xây dựng mới và hiện đại hoá cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hiệu quả mục tiêu giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường.

b/ Nội dung:

- Khảo sát điều tra toàn diện về hiện trạng số lượng, chất lượng, khả năng đáp ứng về cơ sở vật

chất - kỹ thuật, phấn đấu đến năm 2020 có được nhiều hạng mục đầu tư xây dựng mới, mua sắm và sửa chữa, nâng cấp những hạng mục cũ nhằm đáp ứng sứ mạng và mục tiêu phát triển nhà trường.

- Tham quan, học tập kinh nghiệm việc sản xuất, kinh doanh dụng cụ hàng hóa của các doanh nghiệp, các trường TDTT nhằm xây dựng và phát triển dịch vụ cơ sở vật chất – kỹ thuật phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường.

- Đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật theo hướng hiện đại theo nguyên tắc vừa đáp ứng nhu cầu đào tạo từ phổ cập đại trà đến đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất – kỹ thuật của một chương trình đào tạo tiên tiến, chất lượng cao,...

c/ Cách thức tiến hành:

Phòng quản trị xây dựng kế hoạch triển khai các hạng mục, công trình nhằm khai thác tối đa nguồn vốn được cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu trong đào tạo;

Các đơn vị trong nhà trường thực hiện công tác khai thác dịch vụ trên cơ sở vật chất sẵn có nhằm tận dụng tối đa việc sử dụng có hiệu quả các công trình thể thao sẵn có.

Mua sắm trang thiết bị phục vụ tốt trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học nhằm tăng cường sự hợp tác, liên kết với bên ngoài nhằm sử dụng có hiệu quả trang thiết bị.

Giải pháp 6: Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong đào tạo

a/ Mục đích: Xây dựng đội ngũ cán bộ để triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới quản lý nghiên cứu khoa học và xúc tiến hiệu quả dịch vụ nghiên cứu khoa học thông qua khai thác các nguồn nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước.

b/ Nội dung:

- Đổi mới cơ chế quản lý nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

- Mở rộng phạm vi đề tài nghiên cứu từ cấp Trường đến cấp Nhà nước.

- Xây dựng một số lĩnh vực nghiên cứu khoa học mũi nhọn trọng điểm.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học theo hướng Nghị định thư với các đối tác nước ngoài. Mở rộng mạng lưới nghiên cứu khoa học với các trường Đại học TDTT và Du lịch ở Cộng hòa Liên Bang Nga, Đức, Trung Quốc, Thái Lan,...

c/ Cách thức tiến hành: Bộ phận quan hệ Quốc tế triển khai kế hoạch ký kết việc liên kết nhằm giao lưu mở rộng mối quan hệ, trên cơ sở đó cử cán bộ tham gia các hoạt động tầm Quốc tế;

Tăng cường hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học trên cơ sở hợp tác Quốc tế.

Giải pháp 7: Phát triển công tác học sinh, sinh viên

a/ Mục đích: Kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục VĐV, sinh viên. Đảm bảo các chế độ chính sách đối với người học, tạo điều kiện để người học được tiếp cận với các chương trình đào tạo tiên tiến.

b/ Nội dung:

- Xây dựng các chương trình hành động của Đảng ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể gắn với các phong trào và hoạt động của học sinh, sinh viên.

- Xây dựng các mức học phí phù hợp với qui định của nhà nước, phù hợp với việc đầu tư các nguồn lực cho một chương trình đào tạo.

- Có qui định tôn vinh, khen thưởng các sinh viên, VĐV có thành tích học tập tốt.

c/ Cách thức tiến hành: Phòng công tác HSSV chủ trì thực hiện việc giáo dục tư tưởng, đạo đức. Là đầu mối tổ chức các hoạt động đảm bảo chế độ chính sách; các khoa, bộ môn quản lý sinh viên và giúp người học có điều kiện tiếp cận với chương trình đào tạo tiên tiến;

Nhà trường chỉ đạo việc thực hiện mô hình đào tạo mới nhằm tạo cơ hội cho sinh viên được học và tiếp cận với phương thức đào tạo hiện đại; Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao, văn hóa văn nghệ... đồng thời có chính sách thi đua khen thưởng kịp thời nhằm khích lệ sinh viên trong học tập.

Giải pháp 8: Kiểm định chất lượng đào tạo

a/ Mục đích: Khẳng định chất lượng đào tạo của nhà trường thông qua quá trình kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công khai kết quả kiểm định chất lượng đào tạo của nhà trường tới toàn xã hội.

Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong tiến trình hội nhập quốc tế.

b/ Nội dung:

- Kiểm định chất lượng toàn diện của trường theo quy trình, tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quốc tế.

- Công khai chất lượng giáo dục của nhà trường; thông qua qui định về công tác kiểm định chất lượng, thông báo công khai kết quả kiểm định (2 năm 1 lần); công khai kết quả thu, chi tài chính,... thực hiện kế hoạch kiểm định quá trình tổ chức đào tạo của nhà trường theo qui định,

định kỳ đánh giá việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Hoàn thiện các tiêu chí đánh giá cán bộ, giảng viên nhà trường.

c/ Cách thức tiến hành:

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện việc đảm bảo chất lượng; Lãnh đạo trường giao phòng Khảo thí & ĐBCLGD tổ chức thực hiện trong kiểm định chất lượng theo yêu cầu của Bộ GD-ĐT và công khai các tiêu chuẩn, tiêu chí trong kiểm định chất lượng;

Đánh giá toàn bộ hoạt động của Trường trong quá trình đảm bảo chất lượng.

Giải pháp 9: Phát triển nguồn lực tài chính

a/ Mục đích:

Tập trung tạo dựng các nguồn tài chính mới kết hợp với các nguồn thu hiện nay nhằm nâng cao hoạt động phục vụ đào tạo và xây dựng nhà trường từng bước tiến tới đạt trường trọng điểm Quốc gia.

b/ Nội dung:

- Tăng cường quản lý công tác tài chính trong nhà trường và các đơn vị trực thuộc. Sử dụng nguồn lực đúng hướng, đúng mục đích và theo đúng luật tài chính hiện hành. Thực hiện tốt công tác công khai tài chính, bảo đảm có sự dân chủ và tham gia quản lý, giám sát thường xuyên các hoạt động tài chính của tất cả các hoạt động trong trường.

- Đảm bảo thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc về công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ khoa học và dịch vụ đào tạo phục vụ cộng đồng xã hội, tăng thêm nguồn thu từ các hoạt động nghiên cứu khoa học và các dịch vụ hỗ trợ cho đào tạo.

- Đầu tư cho xây dựng cơ bản, nâng cấp, bảo dưỡng trang thiết bị cơ sở vật chất.

- Xây dựng mức học phí theo chất lượng lớp học, ngành học (mở lớp chất lượng cao, đào tạo tài năng, chương trình đào tạo tiên tiến).

- Nguồn thu từ hợp đồng nghiên cứu khoa học, từ các dịch vụ sản phẩm TDTT (đồng diễn, xử lý số liệu khoa học, phối hợp xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học...).

c/ Cách thức tiến hành:

Phòng tài vụ thực hiện đảm bảo việc chi tiêu đúng quy chế chi tiêu nội bộ và tuân thủ theo luật tài chính; tích cực mở rộng các loại hình liên kết khai thác dịch vụ trên cơ sở hiện có nhằm tăng thêm nguồn thu cho Trường trong việc đào tạo đại học và sau đại học;

Lãnh đạo trường phê duyệt các đề án nhằm tăng nguồn kinh phí thu từ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, khai thác dịch vụ... các đơn vị trong nhà trường thực hiện việc đảm bảo tiết kiệm và phối hợp trong liên kết với các đơn vị ngoài trường, các tổ chức xã hội nhằm mang lại nguồn thu cho nhà trường.

Giải pháp 10: Phát triển hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo

a/ Mục đích: Mở rộng và tăng cường hợp tác một cách toàn diện có hiệu quả với các cơ sở đào tạo TDTT có truyền thống trên thế giới nhằm khai thác những nguồn lực thế mạnh của các cơ sở đào tạo TDTT trong khu vực và trên thế giới phục vụ quá trình phát triển nhà trường trong giai đoạn mới.

b/ Nội dung:

- Đảm bảo đủ cơ sở pháp lý trong hoạt động liên kết đào tạo thông qua đề xuất với lãnh đạo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hoàn chỉnh các chương trình liên kết đào tạo của các hệ từ đại học đến nghiên cứu sinh (đối với các cơ sở liên kết đào tạo trong và ngoài nước).

- Xây dựng qui chế quản lý hoạt động liên kết đào tạo của nhà trường với các cơ sở liên kết đào tạo trong và ngoài nước.

c/ Cách thức tiến hành: Nhà trường triển khai việc hợp tác Quốc tế, một mặt liên kết trong đào tạo, mặt khác mở rộng phạm vi đào tạo dần dần tiến ra thế giới;

Đơn vị quan hệ quốc tế xây dựng các văn bản nhằm thực hiện liên kết giữa trường với trường, quốc gia với quốc gia. Đồng thời dựa trên cơ sở pháp lý đề xuất với Lãnh đạo Bộ trong triển khai hợp tác, giao lưu quốc tế trong thời kỳ hội nhập.

3. Kiểm chứng lý thuyết tính thực tiễn của giải pháp.

Trên cơ sở đề xuất các giải pháp, để khẳng định tính thực tiễn của giải pháp đề tài đã sử dụng kết quả thăm dò ý kiến về tính cần thiết và tính khả thi của các giải pháp được đề xuất:

Đánh giá tính cần thiết có 3 mức độ: Rất cần thiết (3 điểm), cần thiết (2 điểm) và không cần thiết (1 điểm).

Đánh giá tính khả thi có 3 mức độ: Rất khả thi (3 điểm), khả thi (2 điểm) và không khả thi (1 điểm).

Qua tính toán cho kết quả bảng 1.

Bảng 1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh theo tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng giáo dục

TT	Nội dung Giải pháp	Tính cần thiết		Tính khả thi		Kết quả
		$\bar{X}$	Mức độ	$\bar{Y}$	Mức độ	
1	Phát triển cơ cấu bộ máy hoạt động quản lý	2,47	4	2,35	5	1
2	Phát triển đào tạo	2,46	5	2,37	4	1
3	Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu theo nhu cầu thực tiễn	2,49	3	2,39	3	0
4	Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo, giảng viên, giáo viên	2,61	1	2,62	1	0
5	Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật	2,58	2	2,43	2	0
6	Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong đào tạo	2,42	6	2,33	6	0
7	Phát triển công tác học sinh, sinh viên	2,35	9	2,27	9	0
8	Kiểm định chất lượng đào tạo	2,36	8	2,28	8	0
9	Phát triển nguồn lực tài chính	2,46	5	2,35	5	0
10	Phát triển hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo	2,38	7	2,30	7	0
	Tổng					2

Với kết quả tổng hợp trong bảng 1 ta có được hệ số tương quan thứ bậc Spearman giữa tính cần thiết và tính khả thi của các giải pháp, $r = 0,98$.

Qua đây cho chúng ta thấy được mối tương quan giữa tính cấp thiết và tính khả thi của các giải pháp, đã thể hiện rất rõ các giải pháp có sự tương ứng về chỉ số giữa 2 cấp độ đó là tính cần thiết, tính khả thi của các giải pháp đã đề xuất.

KẾT LUẬN

Qua đánh giá thực trạng công tác đào tạo đại học của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh thấy còn tồn tại bất cập, các tiêu chí đảm bảo cho đào tạo hiện còn chưa đáp ứng đủ yêu cầu của bộ tiêu chuẩn, để nâng cao chất lượng cần thiết rà soát sửa đổi bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Căn cứ điều kiện thực tiễn đã lựa chọn đề xuất được 10 giải pháp tuân thủ đúng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học mà Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành. Khi xác định tính thực tiễn, tính khả thi thấy bước đầu các giải pháp có giá trị cần thiết trong nâng cao chất lượng đào tạo đại học ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đại Dương và cộng sự (2013), *Đề án phát triển trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2014 - 2020*.
 2. Bộ Giáo dục - Đào tạo (2012), *Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học*;
 3. Bộ Giáo dục - Đào tạo (2012), *Thông tư số 62 /2012/TT-BGDĐT Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp*.
 4. Bộ giáo dục - Đào tạo (2007), *Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học*.
 5. Bộ VH,TT-DL (2014), *Quyết định số 542/QĐ-BVHTTDL quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh*.
 6. Cục khảo thí kiểm định chất lượng giáo dục (2013), *Công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐDH v/v hướng dẫn tự đánh giá trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp*.
- (Bài nộp ngày 19/5/2016, Phản biện ngày 25/5/2016, duyệt in ngày 5/6/2016)**